

Ngày	8,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.7%	3.5%	8.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,414 - 8,866
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	21
Số lượng CPLH (CP)	2,609,648
KLGD BQ 20 phiên (CP)	700
Sở hữu nước ngoài	3.3%
Beta	0.21
EPS	698
P/E	11.8

DT thuần

Q1/24

12.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.50| -16.7%

YoY: ▲ 2.26| 23.2%

LN trước thuế

Q1/24

0.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.42| -56.3%

YoY: ▲ 0.03| 9.3%

LN sau thuế

Q1/24

0.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.36| -61.8%

YoY: ▼0.01| -3.6%

ROA

2023

2.0%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

52.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.40| 11.6%

LN trước thuế

2023

2.29

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.14| 6.7%

LN sau thuế

2023

1.80

tỷ VNĐ

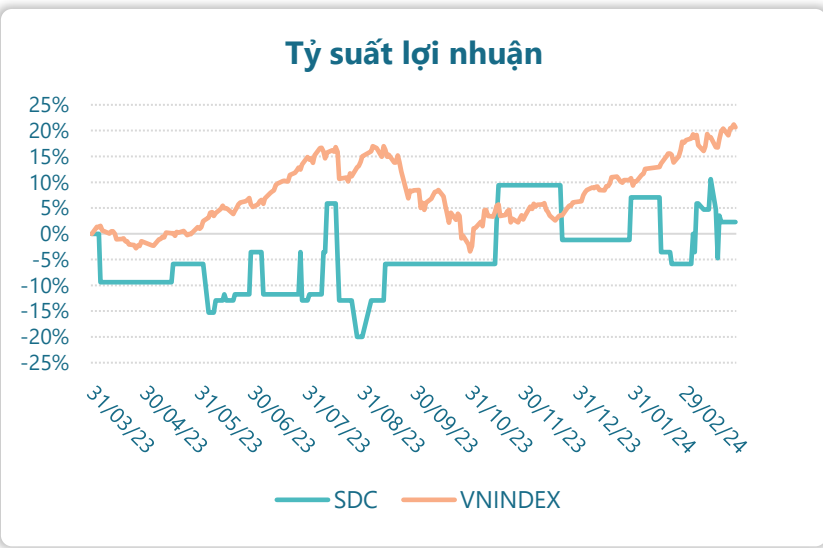
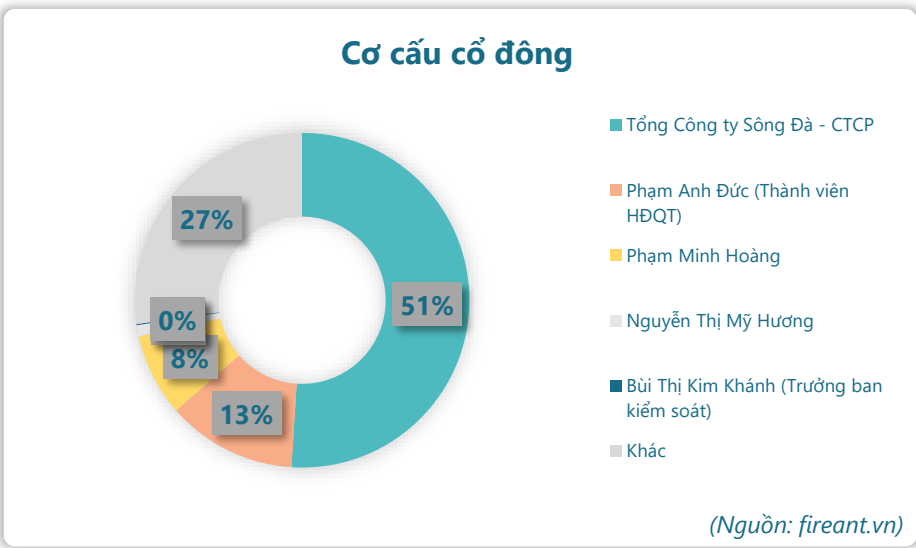
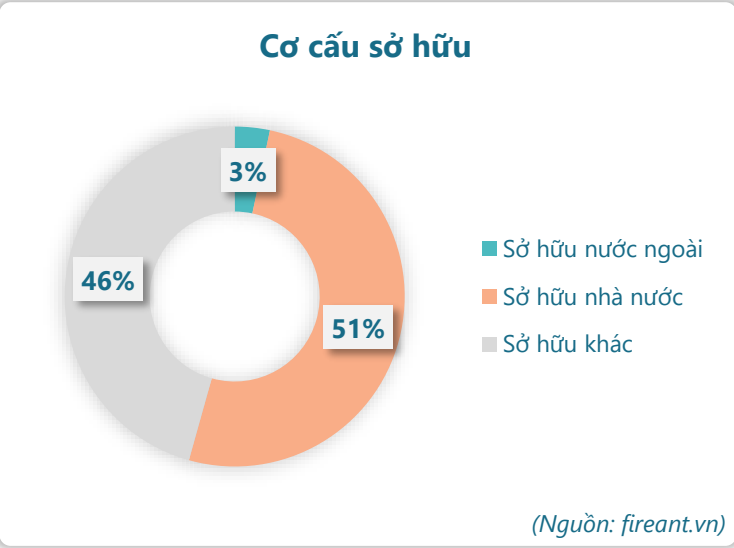
YoY: ▲ 0.09| 5.4%

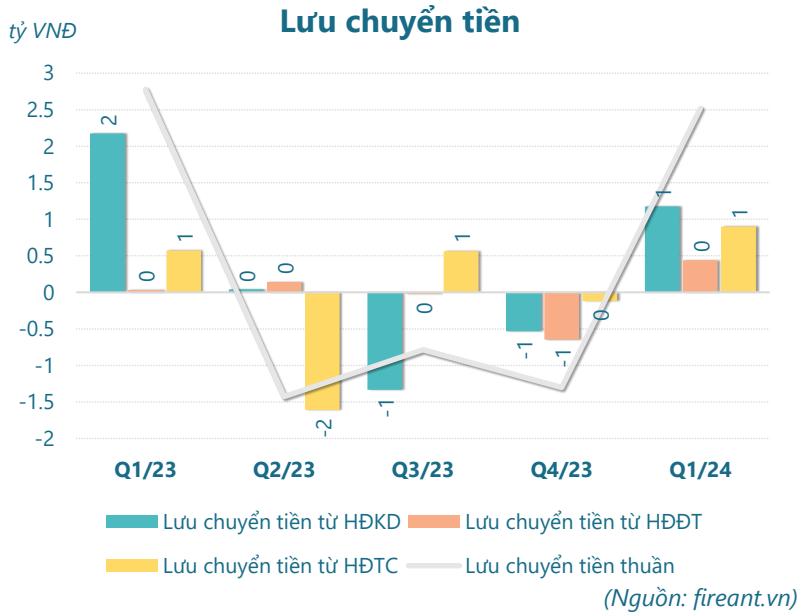
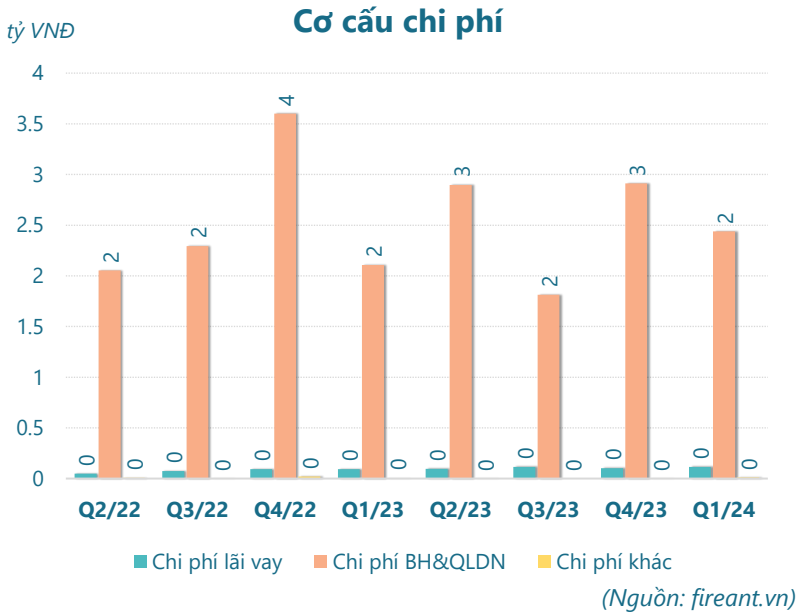
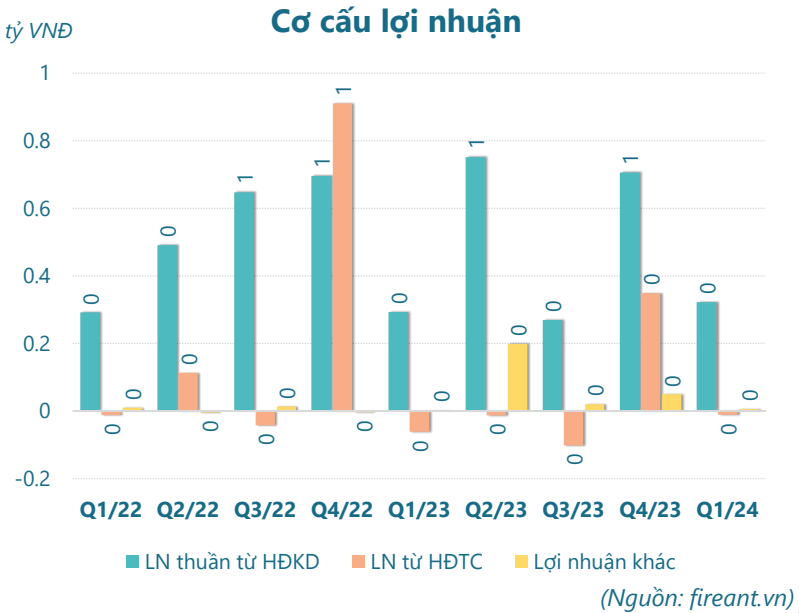
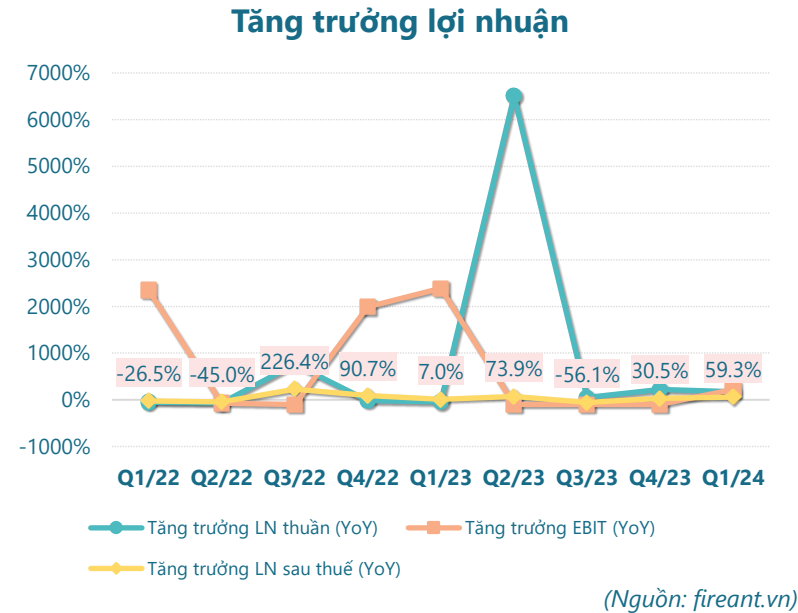
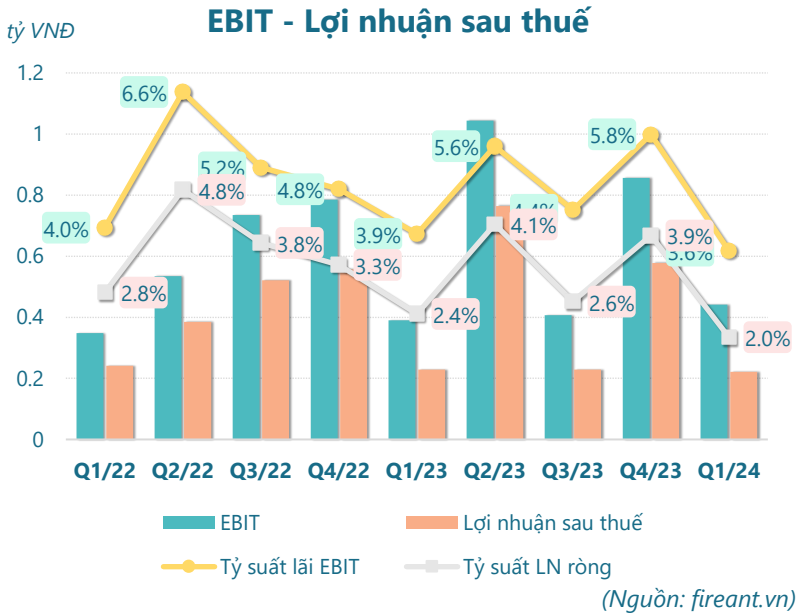
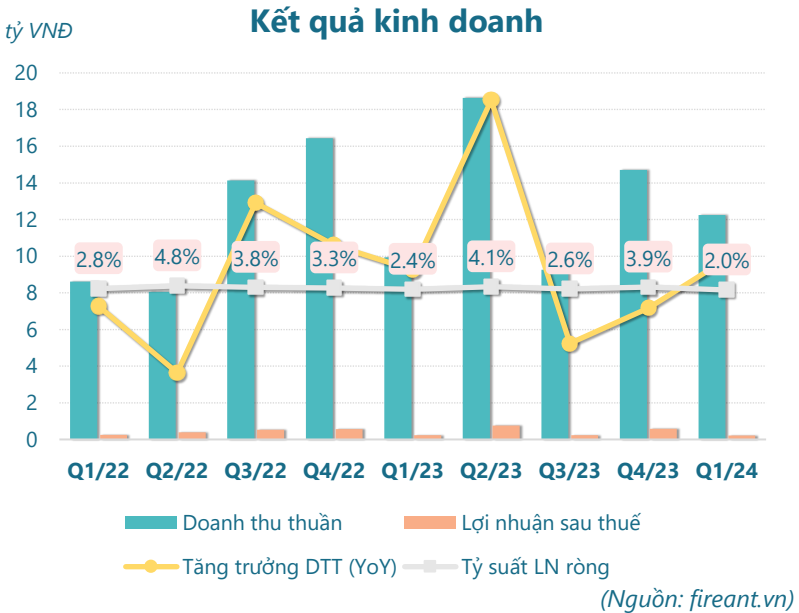
ROE

2023

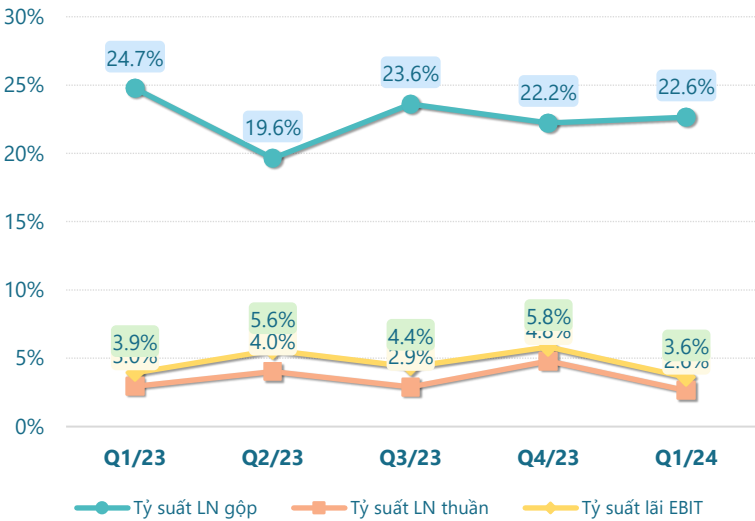
3.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%



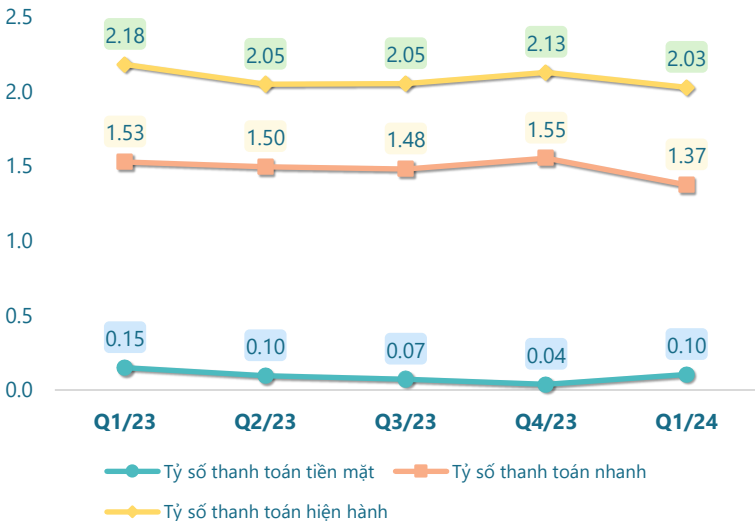


Tỷ suất lợi nhuận



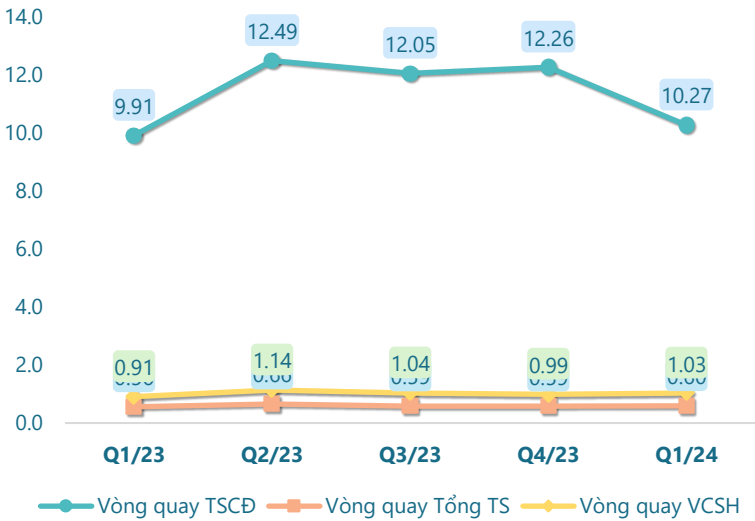
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



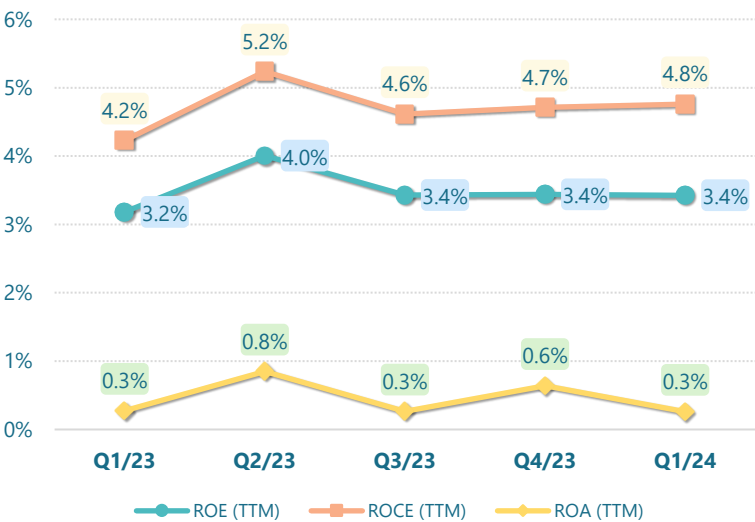
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



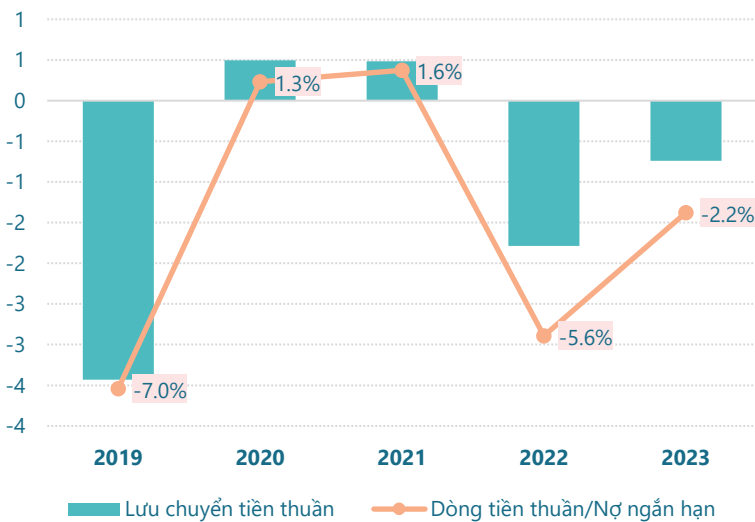
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



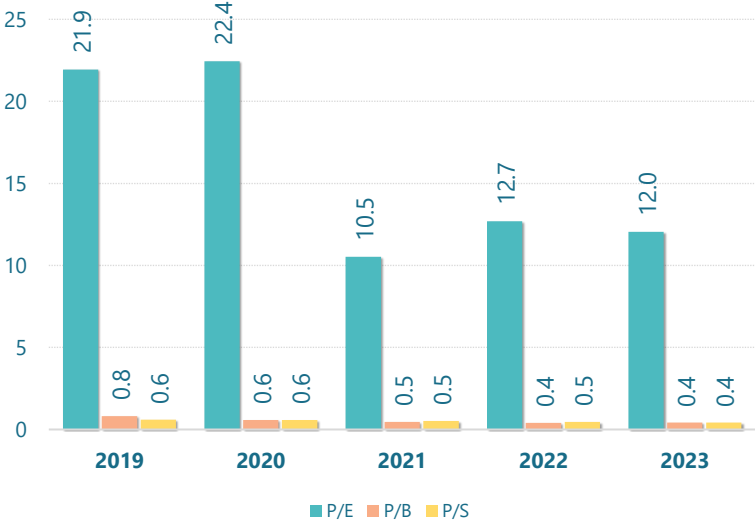
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)